

Số: *118* /BC-UBND

TP. Bắc Kạn, ngày *14* tháng 4 năm 2020

## BÁO CÁO

### Tình hình ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Bắc Kạn

Thực hiện Công văn số 172/SKHCN-QLKH ngày 19/3/2020 của Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn về việc đề nghị báo cáo tình hình ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu các đề tài, dự án khoa học & công nghệ và Công văn số 124/TT&BVTV ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Chi cục trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Bắc Kạn về việc đề nghị báo cáo tình hình ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu các đề tài, dự án KH&CN, UBND thành phố báo cáo kết quả triển khai, thực hiện như sau:

#### 1. Tình hình ứng dụng, nhân rộng kết quả của các đề tài, dự án:

Giai đoạn 2010-2020, trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đã được triển khai thực hiện 08 đề tài, dự án ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất cấp tỉnh, như: Mô hình thâm canh chuối tây, Dự án ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau; Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ gia cố móng bằng chất liên kết thủy hóa vô cơ (HRB) trong xây dựng đường nông thôn; Mô hình nuôi trồng một số loại nấm có giá trị kinh tế cao; Nghiên cứu cải tạo giống dê;....

Đến nay các đề tài, dự án trên đã kết thúc, nghiệm thu và cho kết quả đạt từ yêu cầu trở lên, đồng thời bàn giao cho UBND thành phố tiếp tục duy trì và tuyên truyền nhân rộng. Qua quá trình tuyên truyền và vận động nhân dân áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới từ các mô hình, dự án đạt hiệu quả kinh tế cao vào thực tiễn, thì có Dự án ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau tại phường Huyền Tung được người dân quan tâm thực hiện và nhân rộng thêm được 800m<sup>2</sup> nhà màng và hơn 20ha diện tích sản xuất rau bằng vòm che thấp; mô hình trồng một số loại nấm có giá trị kinh tế cao có thêm các sản phẩm mới như: Bonsai linh chi, nấm sò. Các mô hình, dự án còn lại vẫn được duy trì, nhưng không thực hiện nhân rộng.

*(có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo)*

#### 2. Khó khăn, hạn chế

Các đề tài, dự án KH&CN được triển khai trên địa bàn giúp cho Thành phố được tiếp cận và ứng dụng thành công nhiều tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất và đời sống, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả cây trồng, vật nuôi. Tuy nhiên, việc duy trì, nhân rộng các kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ hiệu quả vào thực tiễn sản xuất còn chậm. Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài

thành phố đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm còn ít. Nguyên nhân do trình độ của người dân còn thấp, dịch bệnh xảy ra thất thường, mặt khác chi phí đầu tư vào sản xuất ứng dụng công nghệ khá cao trong khi thị trường đầu ra của các sản phẩm, chưa có liên kết trong sản xuất và bao tiêu sản phẩm.

### 3. Đề xuất, kiến nghị: không có

Trên đây là báo cáo tình hình ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu các đề tài, dự án khoa học và công nghệ của UBND thành phố Bắc Kạn./.

**Nơi nhận:**

*Gửi điện tử:*

- Sở KH&CN tỉnh BK;
- Chi cục Trồng trọt & BVTV tỉnh BK;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Lưu VT, PKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Diệp

**DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN ĐÃ NGHIỆM THU TRIỂN KHAI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BẮC KẠN**

*Kiểm thảo Báo cáo số 18/BC-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2020 của UBND thành phố Bắc Kạn*



TT	Tên đề tài, dự án	Chủ nhiệm	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Địa điểm triển khai	Kết quả Nghiệm thu	Kết quả đạt được	Mô hình/Giải pháp	Tình hình nhân rộng sau nghiệm thu
1	Xây dựng mô hình thâm canh chuối tây tại thị xã tỉnh Bắc Kạn	KS. Nguyễn Duy Diệp	UBND thị xã Bắc Kạn	6/2009 - 6/2012	Xã Xuất Hóa và Nông Thượng thuộc thị xã Bắc Kạn	Khá	(1) Dự án đã điều tra đánh giá được thực trạng tình hình sản xuất chuối tây tại 2 xã Xuất Hóa và Nông Thượng thuộc thị xã Bắc Kạn. Kết quả được đánh giá đa số các hộ dân chưa tác động các biện pháp kỹ thuật, đặc biệt cũng chưa trồng chuối bằng giống chuối nuôi cấy mô; sau khi triển khai dự án các hộ đã biết áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong chăm sóc chuối tây như: Tia chồi, bón phân, bẻ bi, bao buồng, vệ sinh vườn cây...(2) Xây dựng được 5ha mô hình trồng chuối tây bằng phương pháp tách chồi ( xã Nông Thượng: 3ha với 15 hộ; Xuất Hóa: 2 ha với 11 hộ). Khối lượng buồng trung bình đạt 16-19kg/buồng, cho thu nhập trung bình 66,0 triệu đồng/ha. (3) Xây dựng được 5,0ha mô hình trồng chuối tây bằng nhân giống nuôi cấy mô (xã Nông Thượng: 3ha với 11 hộ, xã Xuất hóa: 2ha với 7 hộ); khối lượng buồng trung bình đạt 16-24kg/buồng, cho thu nhập 100,0 triệu đồng/ha. (4) Xây dựng được 4,0 ha mô hình cải tạo và thâm canh (Nông Thượng: 2ha với 14 hộ, Xuất Hóa: 2ha với 4 hộ); khối lượng buồng trung bình đạt 10-11kg/buồng, cho thu nhập trung bình trên 45,0 triệu đồng/ha. (5) Tập huấn cho 200 hộ dân về kỹ thuật nhân giống, trồng và chăm sóc sau trồng, thu hoạch, bảo quả và chế biến chuối. Dự án triển khai đạt mục tiêu, nội dung đã đề ra, kết quả dự án được người dân đánh giá cao, đặc biệt là mô hình trồng chuối bằng giống chuối nuôi cấy mô cho năng suất và thu nhập cao trên 100, 0 triệu đồng/ha, người dân mong muốn tiếp tục mở rộng mô hình.	(1) Mô hình trồng chuối tây bằng phương pháp tách chồi, (2) Mô hình trồng chuối tây bằng nhân giống nuôi cấy mô.	Năm 2013, UBND thị xã Bắc Kạn tiếp tục mở rộng được 8 ha mô hình trồng chuối tây bằng nuôi cấy mô và hơn 100ha diện tích chuối tây bằng phương pháp tách chồi. Tuy nhiên những năm gần đây, thành phố không tiếp tục nhân rộng mô hình do cây chuối bị nhiễm bệnh héo rũ panama (chưa có thuốc đặc trị) ảnh hưởng tới năng suất, chất lượng chuối.

2	Nghiên cứu cải tạo giống dê tại tỉnh Bắc Kạn	TS. Nguyễn Văn Mùi	Trường Đại học nông nghiệp Hà Nội	1/2011 - 12/2013	Các xã: Xuất Hóa, Huyện Tung, Nông Thượng thuộc TP Bắc Kạn; Xã Hòa Mục, huyện Chợ Mới.	Khá	(1) Đã xác định được quy mô chăn nuôi dê ở thị xã Bắc Kạn và huyện Chợ Mới, phần lớn các hộ có quy mô đàn từ 11-20 con, tiếp đó là các hộ nuôi 21-30 con và các hộ nuôi trên 30 con chiếm tỷ lệ ít. Về quy mô chăn nuôi dê từ 20-40 con là phù hợp với điều kiện tỉnh Bắc Kạn. (2) Xây dựng mô hình nhân thuần dê địa phương: Tính đến tháng 12/2013 đã có 164 dê con được sinh ra từ dê đực địa phương. Đàn dê con sinh ra từ dê đực địa phương được làm tươi máu có khối lượng cao hơn dê địa phương truyền thống từ 14-15%; dê cái sinh ra từ dê đực giống địa phương nhập nơi khác về Bắc Kạn đã nâng được khối lượng phối giống lần đầu từ 10,38 kg lên 12,73 kg/con. Số con đẻ ra trên lứa đạt 1,73 con/lứa. Số lứa trên cái, trên năm cũng đạt 1,75 lứa. (3) Xây dựng mô hình nuôi dê lai 3 máu: Tính đến tháng 12/2013 đã có 272 dê con lai 3 máu được sinh ra, trong đó có 148 con từ dê đực F1 (Boer x BT) và 124 con từ dê đực F2 (Boer x BT). Dê lai 3 máu (1/4 Boer 1/4BT 2/4 ĐF) và (3/8Boer 1/8BT 4/8ĐF) có khối lượng tăng hơn so với dê địa phương nuôi truyền thống từ 52-71% lúc 12 tháng tuổi. Trong hai loại dê lai 3 máu trên thì tổ hợp lai (3/8Boer 1/8BT 4/8ĐF) tốt hơn, có khối lượng và hiệu quả kinh tế cao hơn tổ hợp lai còn lại.	(1) Mô hình nhân thuần dê địa phương, (2) mô hình nuôi dê lai 3 máu	Duy trì và không nhân rộng do người dân chưa bố trí được kinh để nhân rộng
3	Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn địa phương theo hình thức bán hoang dã quy mô nông hộ tại thị xã Bắc Kạn tỉnh Bắc Kạn (thuộc chương trình NTMN thực hiện từ năm 2012)	ThS. Vũ Trí Quân	Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ KH&CN Bắc Kạn	1/2012 - 12/2013	Thành phố Bắc Kạn	Khá	(1) Dự án đã điều tra khảo sát, chọn được 5 hộ đạt tiêu chuẩn để tham gia dự án; Đào tạo được 03 kỹ thuật viên của dự án; Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi lợn địa phương cho 2 lớp với hơn 60 người dân và cán bộ cơ sở; Xây dựng được 05 mô hình chăn nuôi lợn địa phương với quy mô 02 đực giống và 10 nái. (2) dự án đã thu được những kết quả tốt, đã tạo ra được một sản phẩm mang tính đặc sản địa phương, góp phần tăng thêm thu nhập trực tiếp cho các hộ tham gia dự án. (3) Các mô hình chăn nuôi	Mô hình chăn nuôi lợn địa phương	Sau khi dự án kết thúc, vẫn duy trì, nhân rộng phát triển đến năm 2018 có thêm 10 hộ dân chăn nuôi lợn địa phương với quy mô từ 5-10 nái và 01 lợn đực giống. Tuy nhiên từ tháng 3/2019 đến nay do ảnh hưởng của bệnh dịch tả

							lợn địa phương này sẽ góp phần bảo tồn tại chỗ nguồn gen quý, dựa trên khả năng và trình độ chăn nuôi của người dân là chính, có kết hợp định hướng sản xuất thịt lợn địa phương đặc sản, nhằm đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng. (4) Việc xây dựng mô hình này còn góp phần tăng cường năng lực cho người dân và cán bộ kỹ thuật của địa phương, tạo ra tiền đề để áp dụng khoa học công nghệ trong sản xuất chăn nuôi, từng bước phát triển chăn nuôi đưa chăn nuôi thành một ngành có thu nhập cao cho người dân địa phương.		Lợn châu phi nên việc nhân rộng mô hình bị chững lại và phát triển chậm.
4	Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau tại thành phố Bắc Kạn	GS.TS Trần Khắc Thi	Viện Nghiên cứu và Phát triển công nghệ nông lâm nghiệp Thành Tây	11/2016-12/2018	Tổ Tổng Năng, Phường Huyện Tụng, Thành phố Bắc Kạn	Khá	Xây dựng nhà lưới bán kiên cố (cấp II) cho sản xuất rau ăn quả trên hệ thống thủy canh bán tuần hoàn 792m <sup>2</sup> , lắp đặt nhà mái che vòm cao 720m <sup>2</sup> ; Sản xuất vòm che thấp 7000-8000m <sup>2</sup> ; Đào tạo tập huấn cho 20 cán bộ, 50 lượt nông dân; Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao sản xuất rau: trên hệ thống thủy canh bán tuần hoàn 2.400m <sup>2</sup> , trong nhà mái che cao 2.700m <sup>2</sup> , trồng trái vụ ngoài đồng ruộng dưới vòm che thấp 34.000m <sup>2</sup> . Dự án đang triển khai, bước đầu cho hiệu quả tốt. Sản phẩm rau có giá cao hơn giá rau thường khoảng 20-30%.	Mô hình ứng dụng công nghệ cao sản xuất rau (trên hệ thống thủy canh bán tuần hoàn, trong nhà mái che cao, trồng trái vụ ngoài đồng ruộng dưới vòm che thấp)	Mô hình đã tạo sức lan tỏa, nhiều hộ dân đến học tập đã mở rộng thêm được 1.800m <sup>2</sup> nhà lưới và khoảng 20ha diện tích trồng rau vòm che thấp, góp phần nâng cao giá trị sản xuất rau, tăng thu nhập cho người dân.
5	Xây dựng mô hình nuôi trồng một số loại nấm có giá trị kinh tế cao tại tỉnh Bắc Kạn (NSTW)	KS. Ma Thị Bình	Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ KH&CN Bắc Kạn	1/2013 - 12/2014	HTX Minh Anh, xã Xuất Hóa, Thành phố Bắc Kạn; Trung tâm Ứng dụng tiên bộ KH&CN.	Đạt yêu cầu	Sản xuất thành công 6 loại nấm có giá trị kinh tế cao: Nấm kim châm, Ngọc châm, chân châu, chân dài, Đùi gà, Nấm hương; - Xây dựng thành công 01 mô hình điểm tại Trung tâm nuôi trồng 6 loại nấm trên. - 02 mô hình vệ tinh nuôi trồng các loại nấm: Chân châu, Ngọc Châm, chân dài, Nấm hương; - Đào tạo 04 cán bộ kỹ thuật, tiếp nhận chuyển giao công nghệ nuôi trồng nấm để chỉ đạo kỹ thuật cho các mô hình vệ tinh và các cơ sở sản xuất nấm trong toàn tỉnh.	Mô hình nuôi trồng một số loại nấm: Nấm kim châm, Ngọc châm, chân châu, chân dài, Đùi gà, Nấm hương	Mô hình vẫn tiếp tục được duy trì và đã nhân rộng thêm nhiều sản phẩm nấm cho giá trị kinh tế cao: nấm sò, bonsai linh chi,...

6	Nghiên cứu một số giải pháp nâng cao chất lượng sử dụng vườn thuốc nam tại các trạm y tế xã của tỉnh Bắc Kạn	TS. Nguyễn Đình Học	Trường Trung cấp Y tế Bắc Kạn	4/2014 - 3/2016	Xã Phúc Lộc - Ba Bể, xã Thành Bình - Chợ Mới; P. Sông Cầu - TP. Bắc Kạn; xã Hà Hiệu-Ba Bể, xã Bộc Bó - Pác Nặm; xã Dương Quang.	Khá	Xây dựng 06 mô hình vườn mẫu thuốc nam, áp dụng các giải pháp can thiệp nâng cao chất lượng sử dụng vườn mẫu thuốc nam tại trạm y tế xã, đã nghiệm thu bàn giao vườn thuốc nam cho trạm y tế xã quản lý, chăm sóc; Đề xuất các giải pháp quản lý, duy trì và nâng cao chất lượng sử dụng vườn mẫu thuốc nam.	Vườn thuốc nam	Đã nhân rộng các xã, phường trên địa bàn thành phố. Hiện nay 8/8 xã phường đều có vườn thuốc nam
7	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ gia cố móng bằng chất liên kết thủy hóa vô cơ (HRB) trong xây dựng đường nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	ThS. Đinh Quang Tuyên	Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Kạn	01/2015- 12/2015	Tổ Xuân Cù, Phường Xuất Hóa, Thành phố Bắc Kạn	Khá	Đã thử nghiệm 750m đường, mặt đường rộng 3,0m với 05 loại mặt đường: Carboncor; vữa nhựa nhũ tương; láng nhựa 2 lớp nhựa đặc nóng; Mặt đường đất gia cố HRB thi công máy. Trong đó, đã xác định được mặt đường rải Carboncor đạt chất lượng tốt nhất và có giá thành thấp hơn so với đường bê tông xi măng. Kết quả thành công sẽ góp phần cho việc xây dựng đường nông thôn, phục vụ cho xây dựng nông thôn mới của địa phương.	Công nghệ gia cố móng bằng chất liên kết thủy hóa vô cơ (HRB) trong xây dựng đường nông thôn	Đây là mô hình thí điểm. Hiện nay, tuyến đường này vẫn được duy trì và sử dụng thường xuyên. Tuy nhiên do kinh phí địa phương còn hạn hẹp chưa bố trí được nguồn để nhân rộng thêm.

							(1) Dự án đã xây dựng, lắp đặt hoàn thành 01 hệ thống giám sát chất lượng nước tự động, đạt các yêu cầu về thông số kỹ thuật, góp phần cải thiện điều kiện làm việc, giảm chi phí sản xuất trong quá trình vận hành khai thác. (2) Dự án tạo ra sản phẩm chất lượng cao, đạt theo Quy chuẩn QCVN 01/2009/BYT quy định, người dân tin dùng, góp phần giảm chi phí sản xuất, mỗi năm làm lợi khoảng 1.163 triệu đồng. (3) Hoàn thiện quy trình sản xuất nước và giáo trình vận hành hệ thống xử lý nước, hệ thống giám sát chất lượng nước tự động đúng nội dung, đảm bảo chất lượng. (4) Đào tạo, chuyển giao công nghệ thành công cho 06 cán bộ kỹ thuật và 14 công nhân xưởng sản xuất nước sạch, góp phần nâng cao khả năng quản lý vận hành cho người lao động.		
8	Hỗ trợ công nghệ xử lý nước tại nhà máy nước thị xã Bắc Kạn	Phạm Công Lập	CTTNHH NN MTV cấp thoát nước BKạn	4/2013 - 3/2014	Nhà máy nước thị xã Bắc Kạn	Xuất sắc		Quy trình sản xuất nước và hệ thống giám sát chất lượng nước tự động,	Mô hình hiện nay vẫn được duy trì và sử dụng thường xuyên.